

Phụ lục Số V
BAO CAO VE "I" "HAIY" ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Appendix No. V
REPORT ON CHANGES TO OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày tháng năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated in conjunction with Circular No. 52/2012/TT-BTC dated 5 April 2012 of the Ministry of Finance Guiding the Information Disclosure on the Securities Market)

Tên nhà đầu tư/tổ chức:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Name of individual/organization
Deutsche Bank AG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: <u>15329</u> Ngày: <u>25</u> tháng <u>4</u> năm <u>2013</u>

....., dd ...mm...yy...
....., ngày ... tháng... năm.....
25 April 2013

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON CHANGES TO OWNERSHIP RATIO OF MAJOR SHAREHOLDERS

Kính gửi
To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM
- Ho Chi Minh Stock Exchange
- Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company

1. Cá nhân/ tổ chức đầu tư:

Individual/institutional investors:

- Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:
- In the case of individual investors: NA

- Họ và tên:

Full name:

- Năm sinh:

Date of birth:

- Quốc tịch:

Nationality:

- Số CMND/hộ chiếu:..... cấp ngày..... nơi cấp.....

ID Card/Passport: No..... dated issued by

- Nghề nghiệp:

Occupation:

- Địa chỉ liên lạc

Contact address:

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tel.: Fax: Email:

- Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:
 - In the case of institutional investors:
 - Tên tổ chức:
Name of the organisation: Deutsche Bank AG, London Branch
 - Quốc tịch:
Nationality: German
 - Số GPĐKDN:
Enterprise Registration Certificate:
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
Main business lines:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
Address of the head office:
 - Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
Tel.: +
2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ):
Related persons (currently holding the same shares/fund certificates): NA
- Họ và tên Cá nhân/tổ chức có liên quan
Name of the related person being individual/organisation:
 - Số CMND/Hộ chiếu... ngày cấp...nơi cấp.../ Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:
ID Card/Passport: No..... issued on at / Business
Registration Certificate:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có):
- Current position in the public company/fund management company (if any):
 - Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:
- Relationship with the individual/institutional investor:
3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:
Name of shares/fund certificates/securities codes owned: Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company / IJC
4. Số tài khoản giao dịch cổ phiếu nêu tại mục 3: Tại công ty chứng khoán:
Trading account containing such shares as mentioned in item 3: No..... at the securities company:

Name of Investor	Trading Account No.
Deutsche Bank AG, London Branch	

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu-*chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:
Number and percentage of shares/fund certificates held prior to trading:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Bank AG, London Branch		14,045,340	5.12%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyên nhượng/nhận chuyển nhượng (làm thay đổi tỷ lệ sở hữu):

Number of shares/fund certificates traded by ways of purchase/sale/giving/being given/offering as gift/being offered as gift/inheritance/assignment/being assigned (resulting in a change to the ownership ratio):

Name of Investor	Trading Account No.	Quantity (purchased/-sold)
Deutsche Bank AG, London Branch		-413,270

7. Số lượng, tỷ lệ Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number and percentage of shares/fund certificates to be held after trading: 13,632,070 shares (4.97%)

8. Số lượng, tỷ lệ Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ:

Number and percentage of shares/fund certificates currently held by the related persons: NA

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number and percentage of shares/fund certificates being held together with the related persons after trading:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Bank AG, London Branch		13,632,070	4.97%

10. Lý do thay đổi Sở hữu:

Reason(s) for such change to the ownership ratio: Disposal of shares

11. Ngày thay đổi Sở hữu:

Date on which the ownership ratio is changed: 18 April 2013

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

Other material changes (if any): None